

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HSST
Ngày: 15/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Văn Đến.

2/ Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Bảo Trân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Thạch C, sinh năm 1990; Nơi sinh: Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông T, sinh năm 1948 và bà Kiên Thị C, sinh năm 1949; có vợ là Thạch Thị Sa V, sinh năm 1994 và 02 người con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: có bác ruột được Nhà nước công nhận là Liệt sĩ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: tạm giam từ ngày 17/02/2019 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Anh Nguyễn Công H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Huỳnh H, sinh năm 1975 (Có mặt)

Cư trú: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Thạch Thị Sa V, sinh năm 1994 (Có mặt)

2/ Chị Thạch Thị S, sinh năm 1979 (Có mặt)

Cùng cư trú: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1/ Anh Thạch Minh T, sinh năm 1985 (Có mặt)

2/ Chị Kiên Thị Su K, sinh năm 1992 (Có mặt)

Cùng cư trú: ấp Qui Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người phiên dịch: Ông Nhan S, công an viên (Có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 02/9/2018 Thạch C cùng với Thạch Minh T đang ngồi uống nước tại quán của chị Kiên Thị Su K (Sóc K) thì có người chạy xe ngang nên Thạch C mới kêu “ê ê vào uống nước”, lúc này Huỳnh H mới ngừng xe lại đi vào quán và hỏi Thạch C “mày kêu ai ê”. Hai bên có xảy ra cự cãi nhưng được chị Su K và anh T can ngăn nên Huỳnh H đi về nhà. Một lúc sau Huỳnh H quay lại trên tay cầm cây búa đóng đinh với ý định đánh Thạch C nhưng được mọi người can ngăn nên Huỳnh H cầm búa đi về nhà. Thạch C cũng chạy xe về nhà. Sau khi về đến nhà, nghĩ mình đâu có làm gì mà Huỳnh H đòi đánh nên Thạch C không kìm chế được nên lấy con dao (rựa) bằng kim loại có chiều dài 75 cm, phần cán dao dài 46 cm, lưỡi dao có một bề mặt sắc bén dài 29 cm đi kiếm Huỳnh H. Khi đến khu vực ngã ba đi vào nhà Huỳnh H thì thấy Huỳnh H đi ra. Thạch C liền đi tới cầm con dao bằng tay phải chém một cái trúng vào sau gáy của Huỳnh H, sau đó bỏ chạy về nhà và ném cây rựa xuống ruộng, sáng hôm sau đem hung khí giao nộp Công an. Còn Huỳnh H thì được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 123/TgT ngày 04/10/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Huỳnh H là 09%, cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc.

Ngày 26/9/2018 Huỳnh H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cây rựa có cán và lưỡi bằng kim loại (sắt) có chiều dài 75 cm, phần cán dài 46 cm, phần lưỡi có chiều dài 29 cm, lưỡi và cán nối nhau bằng mối hàn, lưỡi có một bề sắc bén, phần lưỡi nơi rộng nhất 05 cm, nơi hẹp nhất 2,5 cm, đầu lưỡi có ngéo nhọn. Cán rựa hình trụ tròn đường kính 2,3 cm, cán rộng, cán dao màu trắng đã rỉ sét (B1 107)

Ngày 08/12/2018 Huỳnh H yêu cầu Thạch C bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị và tổn thất tinh thần số tiền 11.000.000đ.

Ngày 22/02/2019 Thạch Thị Sa V (vợ của Thạch C) đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nộp 1.000.000đ khắc phục hậu quả cho Thạch C.

Tại cáo trạng số: 11/VKS-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Thạch C phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Thạch C từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Do bị cáo, bị hại thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện của các bên. Đề nghị xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy một 01 (một) cây rựa có cán và lưỡi bằng kim loại (sắt) có chiều dài 75 cm, phần cán dài 46 cm, phần lưỡi có chiều dài 29 cm, lưỡi và cán nối nhau bằng mối hàn, lưỡi có một bề sắc bén, phần lưỡi nơi rộng nhất 05 cm, nơi hẹp nhất 2,5 cm, đầu lưỡi có ngéo nhọn. Cán rựa hình trụ tròn đường kính 2,3 cm, cán rộng, cán dao màu trắng đã rỉ sét. Về số tiền 1.000.000 đồng chi Thạch Thị Sa V nộp và đang được giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, vì đề nghị giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch C trình bày tranh luận: Việc bị cáo phạm tội là có một phần lỗi của người bị hại, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có tác động gia đình khắc phục hậu quả, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, có bác ruột là Liệt sĩ, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 02 con còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Thạch C thống nhất với phần trình bày tranh luận của người bào chữa cho bị cáo.

Người bị hại anh Huỳnh H yêu cầu bị cáo bồi thường 9.750.000 đồng, trong đó tiền chụp hình CT bằng 600.000 đồng, tiền công lao động 09 ngày nằm viện của bị hại bằng 2.250.000 đồng (Một ngày bằng 250.000 đồng), tiền công chăm sóc của người chăm sóc bằng 4.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí điều trị bằng 2.900.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Sa V là vợ bị cáo không có yêu cầu đối với số tiền đã nộp là 1.000.000 đồng vì số tiền này là tiền chung của vợ chồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị S là vợ của người bị hại Huỳnh H trình bày: thống nhất giao cho chồng là Huỳnh H yêu cầu bồi thường chung.

Bị cáo thông nhất bồi thường cho người bị hại anh Huỳnh H bằng 9.750.000 đồng.

Bị cáo Thạch C phát biểu lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Không khiếu nại về hành vi, văn bản tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Thạch C vi phạm nghĩa vụ cam đoan của Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, nên cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh bắt tạm giam là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch C đã khai hoàn toàn thừa nhận hành vi “Cố ý gây thương tích” như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ; phù hợp với bản tự khai, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Trong ngày 02/9/2018 tại ấp Qui Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, khi bị cáo Thạch C đang ngồi uống nước cùng anh Thạch Minh T tại quán nước của chị Kiên Thị Su K thì người bị hại anh Huỳnh H đi xe ngang qua, bị cáo C đã kêu anh H, nhưng anh H cho rằng không tôn trọng anh H nên giữa hai người xảy ra cự cãi nhau và được chị Su K, anh T can ngăn. Một lúc sau người bị hại cầm búa trở lại quán nước kiếm bị cáo thì được can ngăn. Mọi người cùng về nhà, khi về đến nhà bị cáo nóng giận nên đã cầm cây dao bằng kim loại kiếm bị hại để chém bị hại, nhưng không cố ý giết bị hại. Khi đi đến ngã ba giữa đường vào nhà bị cáo với đường vào nhà người bị hại thì bị cáo thấy người bị hại nên bị cáo cầm dao bằng tay phải chém một cái trúng sau gáy người bị hại, sau đó bị cáo bỏ chạy về nhà.

Do đó các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo của Công an huyện Châu Thành, Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo luật định. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung

năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, không sai đối với bị cáo C.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về hình phạt: Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh H. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Cho nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét trước phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn nhận tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm của mình và bị cáo đầu thú, chưa tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, bác bị cáo là liệt sĩ. Bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại bằng 9.750.000 đồng, trong vụ án này người bị hại có phần lỗi. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về quan điểm đề nghị của vị kiểm sát viên và vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thống nhất bồi thường thiệt hại cho người bị hại bằng 9.750.000 đồng. Như vậy căn cứ quy định tại các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 có cơ sở công nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về vật chứng: 01 (một) cây rựa có cán và lưỡi bằng kim loại (sắt) có chiều dài 75 cm, phần cán dài 46 cm, phần lưỡi có chiều dài 29 cm, lưỡi và cán nối nhau bằng mối hàn, lưỡi có một bề sắc bén, phần lưỡi nơi rộng nhất 05 cm, nơi hẹp nhất 2,5 cm, đầu lưỡi có ngéo nhọn. Cán rựa hình trụ tròn đường kính 2,3 cm, cán rỗng, cán dao màu trắng đã rỉ sét là hung khí nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo C là người dân tộc Khmer, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Xử phạt: Thạch C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày 17 tháng 02 năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự tự nguyện giữa bị cáo Thạch C và bị hại Huỳnh H. Buộc bị cáo Thạch C bồi thường tổng các khoản chi phí thiệt hại cho bị hại Huỳnh H số tiền bằng 9.750.000 đồng, nhưng được trừ số tiền 1.000.000 đồng mà vợ bị cáo Thạch C đã khắc phục cho bị hại nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Số tiền còn lại 8.750.000 đồng, bị cáo C tiếp tục bồi thường cho bị hại Huỳnh H.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 0008170, ngày 05/4/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu, được giao cho bị hại Huỳnh H.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa có cán và lưỡi bằng kim loại (sắt) có chiều dài 75 cm, phần cán dài 46 cm, phần lưỡi có chiều dài 29 cm, lưỡi và cán nối nhau bằng mối hàn, lưỡi có một bề sắc bén, phần lưỡi nơi rộng nhất 05 cm, nơi hẹp nhất 2,5 cm, đầu lưỡi có ngéo nhọn. Cán rựa hình trụ tròn đường kính 2,3 cm, cán rỗng, cán dao màu trắng đã rỉ sét. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh quản lý 1.000.000 đồng để đảm bảo Thi hành án cho bị cáo.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12 và điểm a, khoản 1, Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Thạch C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch C.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nguyên